| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 62/2020/HS-PT
Ngày 26 - 02 - 2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Văn Toàn;

*Các Thẩm phán:* Bà Võ Thị Thanh Phượng;

Ông Trần Vĩnh Yên.

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Lê Thị Tám – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Bà Tống Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2020/HS-PT ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Lê Văn Tr.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 560/2019/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

*Bị cáo có kháng cáo*: **Lê Văn Tr**, sinh năm 1986 tại Cà Mau; hộ khẩu thường trú: Không; nơi cư trú: Không nơi cư trú ổn định; nghề ngH: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phước T, sinh năm 1942 (đã chết năm 2016) và bà Trần Kim Đ (Không rõ năm sinh); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15 tháng 7 năm 2019

(Có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án còn có bị hại anh Nguyễn Văn T không có kháng cáo, không bị kháng nghị và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thành H không có kháng cáo.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 13/7/2019, Lê Văn Tr đi bộ trên Quốc Lộ 51 thuộc phường LBT, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì phát hiện có một chiếc xe mô tô biển số 70K1-233.57, số máy 039107, số khung 039102 của anh Nguyễn Văn T đang bán trái cây, chìa khóa xe cắm ở trên ổ khóa điện xe mô tô, nên Tr đã lén lút đến lấy trộm chiếc xe mô tô biển số 70K1-233.57 của anh T rồi chạy đến nhà của Lê Thành H trú tại khu phố 2, phường TH, thành phố B gửi xe ở nhà anh H. Sau đó, bị cáo hỏi mượn chiếc xe mô tô biển số 61F5-7220 của H để đi thì H đồng ý. Khi Tr đang đi trên đường thì bị anh Trần Văn S và anh Ngô Trường T thuộc tổ phòng chống tội phạm phường LBT nghi ngờ xe trộm cắp nên giữ Tr cùng chiếc xe mô tô biển số 61F5-7220 và trình báo Công an phường LBT lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý theo quy định. Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Tại bản bết luận định giá tài sản số 265/TCKH-HĐĐG ngày 15/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 xe mô tô biển số 70K1-233.57, số máy 039107, số khung 039102 có giá trị định giá là là 9.250.000 đồng (chín triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 560/2019/HS-ST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về hướng dẫn thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Tr phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Tr 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2019.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/12/2019, bị cáo Lê Văn Tr có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn Tr trình bày: Bị cáo đã ăn năn, hối lỗi về hành vi của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo Lê Văn Tr tại phiên tòa phúc thẩm, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội và mức án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình

sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn Tr, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố B.

Bị cáo Lê Văn Tr không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về đơn kháng cáo của bị cáo: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn Tr tại phiên tòa cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Vì muốn có tiền tiêu xài nên vào khoảng 17 giờ ngày 13/7/2019, lợi dụng sự sơ hở của anh Nguyễn Văn T, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 70K1-233.57, sau đó, bị anh Trần Văn S và anh Ngô Trường T thuộc tổ phòng chống tội phạm phường LBT bắt giữ giao Công an phường LBT lập hồ sơ chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý theo quy định.

Hành vi của bị cáo Lê Văn Tr đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt bị cáo Lê Văn Tr theo tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo: tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Tr xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ nào mới so với phiên tòa sơ thẩm.

Hội đồng xét xử xét thấy, khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ích nghiêm trọng; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại để áp dụng các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tuyên xử bị cáo với mức án nêu trên là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn Tr và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị cáo Lê Văn Tr phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn Tr và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 560/2019/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn Tr 01 (một) năm tù** về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2019.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Văn Tr phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân thành phố B;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố B;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Văn Toàn**